

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 1165/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-KKT ngày 04 tháng 01 năm 2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 363/SNV-TCBC ngày 14 tháng 3 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Công TTĐT Tỉnh; Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (Đức).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp** *(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

#### **Chương I**

#### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp (sau đây gọi chung là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp (sau đây gọi chung là khu kinh tế, khu công nghiệp); tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; đầu tư, khai thác hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình Quốc huy, sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao, cụ thể:

1. Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý.

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa.

d) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế.

đ) Kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển.

e) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu công nghiệp, khu kinh tế sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn Tỉnh.

## 5. Về quản lý đầu tư

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư Tỉnh tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân Tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế, đến Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

## 6. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế, theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh).

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế, theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện).

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

## 7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế phải có Giấy phép xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

c) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014, cụ thể:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế không thuộc diện cấp Giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về

việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Tiếp nhận kê khai và báo cáo việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

## 9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung đăng ký kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

## 10. Về quản lý đất đai, bất động sản

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.



b) Ban Quản lý thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai.

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

#### 12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn Tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế.

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

13. Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý**

1. Ban Quản lý có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban.
2. Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh và pháp luật về hoạt động của Ban Quản lý và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu các sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.
3. Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.
4. Việc bổ nhiệm Trưởng Ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý**

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm: các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Văn phòng Ban Quản lý; các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể:

1. Văn phòng Ban Quản lý.
2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - Phòng Quản lý đầu tư - Quy hoạch và xây dựng.
  - Phòng Quản lý doanh nghiệp.
  - Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường.
3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:
  - Trung tâm Đầu tư và Khai thác hạ tầng.
4. Ban Quản lý tổ chức, thành lập bộ phận “một cửa” để làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

#### **Điều 5. Biên chế Ban Quản lý**

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh, được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao hoặc phê duyệt.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Với Bộ, ngành Trung ương**

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành Trung ương; thường xuyên quan hệ với Bộ, ngành Trung ương nhằm nắm bắt kịp thời những chủ trương, chính sách mới của Trung ương để triển khai công tác ở địa phương, bảo đảm thống nhất và đồng bộ trong hệ thống các cơ quan làm công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp từ Trung ương đến cơ sở. Định kỳ tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Bộ, ngành Trung ương những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

#### **Điều 7. Với Hội đồng nhân dân Tỉnh**

Ban Quản lý có trách nhiệm chấp hành Nghị quyết và sự giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh về lĩnh vực thuộc Ban Quản lý, khi có yêu cầu, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo, trình bày, trả lời những chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Quản lý.

#### **Điều 8. Với Ủy ban nhân dân Tỉnh**

Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực công tác được giao. Định kỳ tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về kết quả hoạt động công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý; kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 9. Với các sở, ban, ngành Tỉnh**

1. Đối với các sở, ban, ngành Tỉnh là mối quan hệ phối hợp, bình đẳng trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan; tùy theo tính chất công việc mà Ban Quản lý phối hợp với một hoặc nhiều đơn vị để giải quyết công việc có liên quan.

2. Ban Quản lý chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh về những vấn đề có liên quan đến công tác của ngành, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về nội dung quản lý nhà nước của Ban Quản lý; kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý những việc vượt quá thẩm quyền của Ban quản lý; cùng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Khi có vấn đề không thống nhất, phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

#### **Điều 10. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**



1. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố là mối quan hệ phối hợp chỉ đạo về chuyên môn ngành ở địa bàn; cùng với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch về xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã được duyệt.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nắm tình hình hoạt động trong công tác quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng khu kinh tế, các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; cùng đơn đốc cơ quan chuyên môn huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Ban Quản lý có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố những chủ trương, chính sách quy định của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

4. Ban Quản lý tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và tập hợp những kiến nghị, các vấn đề thuộc chủ trương, quy định không phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương; cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; cùng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ hoặc bổ sung các quy định không phù hợp.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
2. Ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc; xây dựng quy chế làm việc của Ban Quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì Trưởng Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**